

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/DS-ST

Ngày: 05/9/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Ánh.
2. Bà Mai Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thxx Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2022/QĐST-DS ngày 18/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Phạm Thị Th, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Hương Quế Đông, xã Q P, huyện Q S, tỉnh Q N.

- *Bị đơn:* chị Lê Thị Thxx, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Trà Đình 1, xã Q P, huyện Q S, tỉnh Q N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2022, bản tự khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 30/3/2018, chị Thxx có mượn của chị số tiền 30.000.000 đồng. Đến ngày 29/02/2021 chị Thxx đã trả được 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 20.000.000 đồng đến nay chị Thxx vẫn chưa trả. Chị cần tiền nên đã nhiều lần đề nghị chị Thxx trả nợ nhưng chị vẫn không trả. Nay, chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Thxx trả lại cho chị số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 25.000.000 đồng. Việc thỏa Thuận trả lãi không ghi trong giấy mượn tiền nhưng giữa chị và chị Thxx có thỏa Thuận miệng với nhau và chị Thxx thống nhất trả lãi 20%/năm.

Tại bản tự khai, bị đơn trình bày:

Vào ngày 30/3/2018, chị có mượn của chị Th số tiền 30.000.000 đồng. Đến nay, chị đã trả được 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 20.000.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 25.000.000 đồng chị hẹn đến ngày 20/6/2022 sẽ trả đủ cho chị Th.

Tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa, chị Thxx vắng mặt không lý do dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Phạm Thị Th khởi kiện, yêu cầu chị Lê Thị Thxx, địa chỉ: thôn Trà Đình 1, xã Q P, huyện Q S, tỉnh Q N thực hiện nghĩa vụ trả nợ với tổng số tiền 25.000.000 đồng nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

Tại giấy mượn tiền viết tay ngày 30/8/2018, chị Lê Thị Thxx mượn chị Phạm Thị Th số tiền 30.000.000 đồng. Đến ngày 29/02/2021 chị Thxx đã trả số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn lại đến nay chị Thxx vẫn chưa trả. Do đó, chị Th khởi kiện yêu cầu chị Thxx trả số tiền 20.000.000 đồng và trả lãi 5.000.000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Th thì thấy: việc mượn tiền giữa chị và chị Thxx theo giấy mượn tiền ngày 30/3/2018 nêu trên là Hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn. Hợp đồng vay tài sản này là sự thỏa Thxxận hoàn toàn tự nguyện giữa hai bên, có hình thức và nội dung phù hợp pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Đến nay, chị Thxx đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa Thxxận trong hợp đồng nên chị Th khởi kiện là có căn cứ.

Tại bản tự khai, chị Thxx cũng thống nhất còn nợ chị Th số tiền 20.000.000 đồng và hẹn đến ngày 20/6/2022 sẽ trả đủ nhưng đến nay chị Thxx vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tại giấy mượn tiền viết tay ngày 30/3/2018 không có thỏa Thxxận về lãi suất, nhưng chị Th cho rằng lãi suất do các bên thỏa Thxxận miệng là 20%/năm và tại bản tự khai, chị Thxx cũng thống nhất còn nợ chị Th 20.000.000 đồng tiền gốc và 5.000.000 đồng tiền lãi.

Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, buộc chị Thxx phải có nghĩa vụ trả cho chị Th tổng cộng 25.000.000 đồng, trong đó nợ gốc 20.000.000 đồng và nợ lãi 5.000.000 đồng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, 352, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Th về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

1. Buộc chị Lê Thị Thxx phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị Phạm Thị Th với số tiền 25.000.000 (*hai mươi lăm triệu*) đồng, trong đó nợ gốc 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng, nợ lãi 5.000.000 (*năm triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa Thxxận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa Thxxận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 (*một triệu hai trăm năm mươi nghìn*) đồng chị Lê Thị Thxx phải chịu. Hoàn trả cho chị Phạm Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 625.000 (*sáu trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo Biên lai Thxx tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004671 ngày 10/5/2022.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thxxận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thọ

